

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 29 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phòng 1812, khu đô thị Đ, xã T, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Đỗ Thị D; có chồng và 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 078 lập ngày 25/02/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

+ ***Bị hại:*** Công ty TNHH sản xuất và thương mại ; Địa chỉ: Diêm công nghiệp S, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông WEI , sinh năm 1978 (quốc tịch Trung Quốc); người đại diện theo ủy quyền: Bà Fang, sinh năm 1978 (quốc tịch Trung Quốc), chức vụ - Phó giám đốc công ty; có mặt;

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Hà Anh Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Nhà 51, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1955; địa chỉ: Cụm 12, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Cảnh Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Cụm 12, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 4/2017, Công ty TNHH sản xuất và thương mại có địa chỉ tại điểm công nghiệp Sông Cùng thuộc xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội do ông Wei sinh năm 1978 là Giám đốc, bà Fang sinh năm 1978 là phó giám đốc (đều có quốc tịch Trung Quốc) thuê Nguyễn Thị Kim O làm kế toán của công ty. Ngày 15/8/2017, bà Fang cùng với O đến ngân hàng MBBank ở phố P, thị trấn P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để chuyển 487.448.000 đồng tiền hàng của công ty cho anh Hà Anh Q, sinh năm 1973 ở thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có số tài khoản là “1402 1796 115...”. Tại quầy giao dịch của ngân hàng, do bà Fang là người nước ngoài không trực tiếp chuyển tiền được nên bà Fang đọc số tiền cần chuyển để O làm thủ tục chuyển tiền cho anh Q. Quá trình bà Fang Fang đọc số tiền cần chuyển để cho O ghi vào giấy nộp tiền, O đã nảy sinh ý định viết sai số tài khoản để chiếm đoạt 86.000.000 đồng (do O đang nợ tiền và cần chi tiêu cá nhân) nên O đã cố tình viết sai số tài khoản của anh Q từ số “1402 1796 115...” thành số “1462 1796 115...” vào giấy nộp tiền, sau khi đọc xong tài khoản cho O viết vào giấy nộp tiền thì bà Fang Fang đã đếm số tiền 487.448.000 đồng đặt lên quầy giao dịch cho O và ngồi xuống ghế sau chờ O làm thủ tục chuyển tiền. Khi nhân viên ngân hàng đưa liên 02 của giấy nộp tiền cho O. Sợ bà Fang Fang phát hiện việc chuyển tiền sai số tài khoản nên O lấy tờ giấy nộp tiền khác của ngân hàng dùng liên 1 đặt lên liên 2 để chữa số 6 thứ ba từ trái qua phải của số tài khoản của anh Q thành số 0 rồi đưa liên 02 này cho bà Fang Fang lưu giữ. Ngày 16/8/2017, do không đúng số tài khoản nên không chuyển được tiền cho anh Q. Vì vậy, Ngân hàng MB Bank thông báo cho O đến nhận lại 487.179.904 đồng (sau khi ngân hàng Techcombank Lạng Sơn trừ phí số tiền 268.096 đồng). Nguyễn Thị Kim O đến ngân hàng nhận số tiền trên nhưng không thông báo cho bà Fang Fang hay Công ty biết. Sau đó, O chuyển số tiền 460. 548. 000 đồng vào tài khoản số 110 24996550018 của mình tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng. Ngày 16/8/2017, O bị ngân hàng techcombank trừ nợ tín dụng 23.500.000 đồng, O chuyển vào tài khoản của O tại ngân hàng VCB Bank 2.400.000 đồng và tại Ngân hàng MB Bank 3.000.000 đồng , chuyển trả nợ cho chị Cảnh Thị Thu H sinh năm 1991 ở Cụm 11, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội 20.000.000 đồng, O chuyển trả nợ cho

bà Trần Thị M sinh năm 1955 ở Cụm 12, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội 10.000.000 đồng

Ngày 17/8/2017, sau khi có tiền trong tài khoản của mình, O chuyển cho anh Q 401.448.000 đồng, số tiền còn lại O sử dụng cá nhân hết. Đến cuối năm 2017, Công ty đối chiếu thu chi phát hiện ra sự việc trên và yêu cầu O trả tiền nhưng O không trả nên ngày 11/6/2018, bà Fang Fang đã làm đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Thị Kim O đến cơ quan Công an.

Ngày 20/11/2018, Ngân hàng MB bank có công văn số 802 trả lời: Ngày 15/8/2017, khách hàng Nguyễn Thị Kim O chuyển số 487.448.000 đồng với thông tin như sau: Tên người nhận là Hà Anh Q, số tài khoản 1462. 1796.115..., mở tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Lạng Sơn. Ngày 16/8/2017, ngân hàng Techcombank chi nhánh Lạng Sơn chuyển lại tài khoản tiền trên do sai số tài khoản người nhận, khoản tiền chuyển trả lại đã trừ phí chuyển tiền, còn số tiền thực nhận là 487.179.904 đồng. Cùng ngày 16/8/2017, Nguyễn Thị Kim O đến ngân hàng MB Bank rút lại số tiền trên, số tiền O đã nhận về là 487.179.904 đồng.

Ngày 6/11/2018, anh Hà Anh Q cung cấp sổ phụ kèm phiếu báo nợ/có với số tài khoản 140217 9611..... từ ngày 1/8/2017 đến ngày 30/8/2017): Ngày 17/8/2017 Nguyễn Thị Kim O (VP8 Thành Đạt) gửi vào số tài khoản trên của anh Quân 401.448.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 2103 ngày 8/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chữ viết trên mẫu cần giám định (Kí hiệu A1, A2) với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Kim O trên các mẫu so sánh (Kí hiệu từ M1 đến M3) là do cùng một người viết ra. Tại vị trí chữ số “6” sau số “14” mục “Số tài khoản/CMT/HC (ID/PP No)” trên mẫu cần giám định (Kí hiệu A1) có dấu vết sửa chữa nội dung, nội dung ban đầu là số “0”. Tại vị trí số “0” sau số “14” mục “Số tài khoản/CMT/HC (ID/PP No)” trên mẫu cần giám định (Kí hiệu A2) so với nội dung mục “Số tài khoản/CMT/HC (ID/PP No)” trên mẫu cần giám định (Kí hiệu A1) có dấu vết sửa chữa từ số “6” thành số “0”.

Về dân sự: Ngày 31/10/2018 Nguyễn Thị Kim O trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty nên bà Fang Fang không đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 36/CT- VKSH. ĐP ngày 08/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim O đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Công ty TNHH sản xuất và thương mại VP8 Thành Đạt có địa chỉ tại điểm công nghiệp Sông Cù thuộc xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội là bị hại trong vụ án. Mặc dù có vốn chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài (Trung Quốc) nhưng Công ty được thành lập theo pháp luật Việt Nam nên xác định là pháp nhân Việt Nam, vụ án xảy ra trên địa phận huyện Đan Phượng. Vì vậy, việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Ngày 15/8/2017, bà Fang Fang là phó giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại VP8 Thành Đạt cùng với Nguyễn Thị Kim O (kế toán của Công ty) đến ngân hàng MB Bank ở phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để chuyển 487.448.000 đồng tiền hàng của công ty cho anh Hà Anh Q có số tài khoản là 1402 1796 115...

Tại quầy giao dịch của ngân hàng, O đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty. Thực hiện ý định trên, O đã cố tình viết sai số tài khoản của anh Q từ số “1402 1796 115...” thành số “1462 1796 115...” vào giấy nộp tiền để không chuyển được tiền cho anh Q. Ngày 16/8/2017, Ngân hàng MB Bank thông báo cho O đến nhận lại 487.179.904 (số tiền này đã trừ phí) nhưng O không thông báo cho bà Fang Fang hay Công ty biết. Ngày 17/8/2017, O chuyển vào tài khoản “1402 1796 115...” của anh Quân 401.448.000 đồng, số tiền còn lại O trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 86.000.000 đồng của Công ty TNHH sản xuất và thương mại VP8 Thành Đạt đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự xã hội; Bị cáo không chịu lao động chân chính lo cuộc sống cho bản thân mà lại lợi dụng công việc được giao và lòng tin người khác để chiếm đoạt tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn, do đó cần phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và cảnh báo người khác. Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự và có các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đang có thai; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho bị hại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,n, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/10/2018 Nguyễn Thị Kim O trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty VP8 Thành Đạt nên bà Fang Fang đại diện Công ty TNHH sản xuất và thương mại VP8 Thành Đạt không đề nghị gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với bà Trần Thị M, chị Cảnh Thị Thu H nhận số tiền O chuyển nhưng không biết số tiền trên do O phạm tội mà có và hiện nay O đã trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty VP8 Thành Đạt nên Cơ quan điều tra không thu giữ tiền và đề cập xử lý đối với M, H là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174 ; các điểm b,n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim O cho UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

